TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 354 /2019/DS-ST
Ngày: 08-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Năm
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thiên Kim – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè *tham gia phiên tòa:*

Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 675/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 742/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TV

Địa chỉ: 89 Đường L, phường H, Quận D, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cái Phước Tr – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà A số 96 T, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T – Sinh năm 1968

Địa chỉ: 35/6 Tổ B, Ấp H, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Cái Phước Tr trình bày:

Ông Nguyễn Hoàng T có vay của Ngân hàng TV theo hai hợp đồng tín dụng.

Hợp đồng tín dụng thứ 1:

Ngày 05/8/2013 ông Nguyễn Hoàng T ký hợp đồng tín dụng số HCM/13/2998/HĐTD/UPL với Ngân hàng TV (sau đây viết tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 30.000.000 đồng. Mục đích để tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ. Thời hạn vay là 36 tháng. Trả tiền hàng tháng vào ngày 05 bắt đầu từ ngày 05/9/2013.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền vào ngày 05/8/2013 và đã trả được cho Ngân hàng 21 lần với tổng số tiền là 24.805.169 đồng. Trong đó nợ gốc là 17.640.000 đồng và nợ lãi là 7.165.169 đồng.

Kể từ ngày 05/6/2015 đến nay ông T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho hợp đồng tín dụng nêu trên nên khoản nợ của ông T được chuyển sang nợ quá hạn mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Tính đến ngày 08/11/2019, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 26.268.845 đồng trong đó nợ gốc là 12.360.000 đồng và nợ lãi là 13.908.845 đồng.

Hợp đồng tín dụng thứ 2:

Ngày 25/7/2013, ông Nguyễn Hoàng T có ký hợp đồng tín dụng thông qua Đơn đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng VPBANK với Ngân hàng TV thông qua hình thức Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng số 325-P-902446 (loại thẻ Mc2 Credit) với hạn mức thẻ là 15.000.000 đồng. Lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và theo phương thức dư nợ giảm dần. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Thời hạn sử dụng thẻ tín dụng là 03 năm. Bắt đầu trả tiền khi ông T sử dụng tiền vay khi thực hiện các giao dịch thông qua thẻ tín dụng, việc thanh toán thực hiện vào ngày 05 hàng tháng. Số tiền ông T phải trả hàng tháng căn cứ vào số tiền ông T đã vay khi sử dụng thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng tính từ ngày 06/8/2013 ông T đã vay của Ngân hàng số tiền 37.011.500 đồng. Ông T đã trả số tiền tổng cộng là 29.770.000 đồng.

Kể từ ngày 23/6/2015 ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng mở thẻ tín dụng của ông T chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 08/11/2019 ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 81.231.614 đồng trong đó nợ gốc là 13.381.778 đồng và nợ lãi là 67.849.836 đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng T chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán toàn bộ số tiền cho hai hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 08/11/2019 tổng cộng là 107.500.459 đồng trong đó nợ gốc là 25.741.778 đồng và nợ lãi là 81.758.681 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Hoàng T còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/11/2019 cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất được quy định trong hai hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Yêu cầu ông T trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Hoàng T là bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn

Hoàng T nhưng ông T đều không đến Tòa án để làm việc hoặc có văn bản phản hồi ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các vản bản tố tụng.

Việc đưa vụ án ra xét xử đúng thời gian, địa điểm theo luật định;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TV chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Hoàng T phải thanh toán khoản nợ vay, do đó không cần đưa những người thân khác của ông T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng T mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của các đương sự:

[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TV yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng T phải chịu trách nhiệm cá nhân trả số toàn bộ số tiền cho hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 08/11/2019 tổng cộng là 107.500.459 đồng trong đó nợ gốc là 25.741.778 đồng và nợ lãi là 81.758.681 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Hoàng T còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/11/2019 cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất được quy định trong hai hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

[4] Căn cứ hợp đồng tín dụng số HCM/13/2998/HĐTD/UPL ký ngày 05/08/2013 và Đơn đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng VPBANK ngày 25/7/2013 có đủ cơ sở kết luận ông Nguyễn Hoàng T có vay của Ngân hàng TV

thông qua hai hợp đồng tín dụng số tiền 67.011.500 đồng. Lãi suất cho vay thay đổi theo từng thời kỳ là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước cho phép các tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận và quy định lãi suất quá hạn theo Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001.

[4.1] Xét hợp đồng tín dụng HCM/13/2998/HĐTD/UPL ký ngày 05/08/2013 thì thời hạn vay của ông T là 36 tháng. Bắt đầu trả tiền vào ngày 05/9/2013.

Thực hiện hợp đồng ông T đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng và đã trả cho Ngân hàng 21 lần với tổng số tiền là 24.805.169 đồng. Trong đó nợ gốc là 17.640.000 đồng và nợ lãi là 7.165.169 đồng.

Kể từ ngày 05/6/2015 đến nay ông T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào Ngân hàng.

Tính đến ngày 08/11/2019, ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 26.268.845 đồng trong đó nợ gốc là 12.360.000 đồng và nợ lãi là 13.908.845 đồng.

[4.2] Xét hợp đồng tín dụng thông qua hình thức Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng số 325-P-902446 (loại thẻ Mc2 Credit) thì thời hạn sử dụng thẻ tín dụng của ông T là 03 năm. Bắt đầu trả tiền khi ông T sử dụng tiền vay khi thực hiện các giao dịch thông qua thẻ tín dụng, việc thanh toán thực hiện vào ngày 5 hàng tháng. Số tiền ông T phải trả hàng tháng căn cứ vào số tiền ông T đã vay khi sử dụng thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng tính từ ngày 06/8/2013 ông T đã vay của Ngân hàng số tiền 37.011.500 đồng. Ông T đã trả số tiền tổng cộng là 29.770.000 đồng.

Kể từ ngày 23/6/2015 ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 08/11/2019 ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 81.231.614 đồng trong đó nợ gốc là 13.381.778 đồng và nợ lãi là 67.849.836 đồng.

Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định "Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".

Trong trường hợp này, ông Nguyễn Hoàng T là bên đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng TV yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng T phải trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 08/11/2019 tổng cộng là 107.500.459 đồng trong đó nợ gốc là 25.741.778 đồng và nợ lãi là 81.758.681 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Hoàng T còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/11/2019 cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất được quy định trong hai hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc ông Nguyễn Hoàng T không thanh toán nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng, làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động bình thường của nguyên đơn do đó việc nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T phải thanh

toán toàn bộ số tiền còn nợ làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thong qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001;

Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

- *Về hình thức*:

Xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng T.

- *Về nội dung:*

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Hoàng T phải chịu trách nhiệm cá nhân trả cho Ngân hàng TV số tiền tính đến ngày 08/11/2019 tổng cộng là 107.500.459 đồng trong đó nợ gốc là 25.741.778 đồng và nợ lãi là 81.758.681 đồng theo hợp đồng tín dụng số HCM/13/2998/HĐTD/UPL ký ngày 05/08/2013 và Đơn đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng VPBANK ngày 25/7/2013. Phương thức thanh toán trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2/Án phí dân sự sơ thẩm là 5.375.023 đồng ông Nguyễn Hoàng T phải nộp.

Trả lại cho Ngân hàng TV toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.223.812 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0034177 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. TP HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Thị Duyên